

Bản án số: 10/2018/HS-ST

Ngày: 09-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Sơn**; Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng y tế huyện Tiểu Cần.

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**; Nghề nghiệp: Cán bộ;

Nơi công tác: Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Tiểu Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liên Thị Kim Ngân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Vũ T (tên gọi khác Đầu Bự), sinh năm 1992, tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn O, sinh năm 1968 (còn sống) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1973 (còn sống), vợ Cao Thị Cẩm T, sinh năm 1994; không có con; tiền án: không; tiền sự: 02 tiền sự (Ngày 22/8/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 08/01/2016; Ngày 27/9/2017 bị Công an huyện Tiểu Cần ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy), bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28-11-2017 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1982 (có đơn xin giải quyết vắng mặt);
 2. Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1985 (có đơn xin giải quyết vắng mặt);
- Cùng địa chỉ: khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Thạch Ngọc S, sinh năm 1984; Địa chỉ: khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết vắng mặt);
2. Ông Lê Văn O, sinh năm 1968; ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1953; Địa chỉ: khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết vắng mặt);
2. Anh Trương Văn L, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết vắng mặt);
3. Anh Tống Thanh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại cáo trạng số 07/CT-VKSND-TC, ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lê Vũ T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự với hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 02/10/2017 bị cáo Lê Vũ T điều khiển xe mô tô, hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 62F5-9663 của cha bị cáo là Lê Văn O, từ nhà bị cáo tại ấp A, xã B về hướng thành phố Trà Vinh. Khi điều khiển xe mô tô trên Quốc lộ 60, ngang quán nước của bà Lê Thị L, sinh năm 1953, tọa lạc tại khóm 2, thị trấn T thì bị cáo phát hiện phía trước hàng ba nhà bà L có để 01 (một) máy hàn điện tử nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm, đem bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Do đó, bị cáo điều khiển xe mô tô quay trở lại, ghé vào quán nước và kêu bà L làm nước uống. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, trong lúc ngồi uống nước bị cáo hỏi xin bà L 01 (một) cái bao để đựng đồ thì bà L đồng ý nên bà L vào nhà lấy cho bị cáo 01 (một) cái bao, loại bao chứa thức ăn rồi bà L đi vào trong nhà. Lợi dụng không có ai, bị cáo lén lút lấy trộm 01 (một) bộ máy hàn điện tử, hiệu MMA 200 –WSWELDESHIP, màu xanh và cầm cái bao để lên ba ga xe mô tô, điều khiển về hướng xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Khi đến xã N, bị cáo ghé vào tiệm sửa mô tơ điện của anh Trương Văn L, sinh năm 1984, ngụ ấp M, xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh, thỏa thuận bán cho anh

L máy hàn điện tử vừa lấy trộm, với giá 1.000.000 đồng nhưng anh L không mua. Do nghi ngờ bị cáo là người lấy trộm tài sản của anh Tống Thanh T, sinh năm 1983, ngụ cùng ấp nên anh L điện thoại cho anh T đến và nhận ra bị cáo là người đã lấy trộm 01 (một) máy hàn của anh vào ngày 25/9/2017, do anh T mua vào tháng 9 năm 2017 với giá 1.800.000 đồng. Cùng lúc đó, anh L điện thoại trình báo với Công an xã N thì bị cáo bỏ chạy nhưng sau đó bị anh L, anh T và Công an xã N bắt được. Qua làm việc, bị cáo đã thừa nhận lấy trộm 01 (một) bộ máy hàn điện tử tại nhà bà Lê Thị L.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 (một) bộ máy hàn điện tử, hiệu MMA200 – WSWELDERSHIP, màu xanh và 01 (một) xe mô tô, hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 62F5-9663.

Sau khi phát hiện bị mất trộm, bà L đã trình báo cơ quan Công an và xác định tài sản bị mất trộm là tài sản của anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị Mỹ T, ngụ cùng khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tại bản kết luận số 50 ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) bộ máy hàn điện tử, hiệu InVerter Mtec MMA 200, giá trị tài sản còn lại là 2.000.000 đồng (Do tại thời điểm bị mất trộm không còn sản xuất loại máy hàn điện tử, hiệu MMA200 – WSWELDERSHIP nên Hội đồng định giá tài sản theo tài sản cùng loại).

Đối với hành vi của bị cáo đã trộm cắp tài sản vào ngày 25/9/2017 của anh Tống Thanh T, chưa đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản nên Công an xã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần không đặt ra xem xét.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 (một) bộ máy hàn điện tử, hiệu MMA200 – WSWELDERSHIP, màu xanh cho anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị Mỹ T; trả cho ông Lê Văn O 01 (một) xe mô tô, hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 62F5-9663, do ông O không biết bị cáo lấy xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và trả lại cho anh Nguyễn Thành N, chị Nguyễn Thị Mỹ T và ông Lê Văn O nên anh N, chị T và ông O không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Vũ T khai đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Thành N và Nguyễn Thị Mỹ T như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Lê Vũ T từ 06 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn O không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét; Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý xong

nên đề nghị không xem xét, về án phí hình sự đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Thành N có đơn xin vắng và có ý kiến trình bày tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 11 giờ ngày 02/10/2017, anh Thạch Ngọc S có điện thoại báo cho anh biết máy hàn điện tử, hiệu MMA200 – WSWELDERSHIP, màu xanh anh cho anh S mượn đã bị mất trộm và anh S có trình báo công an, hiện nay anh đã nhận lại tài sản là máy hàn điện tử, hiệu MMA200 – WSWELDERSHIP, màu xanh và không yêu cầu bồi thường, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Mỹ T có đơn xin vắng và có ý kiến trình bày tại cơ quan điều tra như sau: Chị là vợ của anh Nguyễn Thành N, khoảng 11 giờ ngày 02/10/2017, anh Thạch Ngọc S có điện thoại báo cho anh N biết máy hàn điện tử, hiệu MMA200–WSWELDERSHIP, màu xanh anh N cho anh S mượn đã bị mất trộm và anh S có trình báo công an, hiện nay chị và anh N đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Thạch Ngọc S có đơn xin vắng và có ý kiến trình bày tại cơ quan điều tra như sau:

Vào tháng 7 năm 2017 anh có mượn của anh N và chị T 01 bộ máy hàn điện tử, hiệu MMA200–WSWELDERSHIP, màu xanh và có 02 sợi dây điện kẹp qua chấu hàn để sử dụng, sau khi sử dụng xong anh để phía sau ghế đá chỗ hàng ba nhà của anh, khoảng 11 ngày 02/10/2017 anh phát hiện mất máy hàn và có trình báo với công an, hiện nay máy hàn đã được trả lại cho anh N và chị T nên không yêu cầu bồi thường, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Văn O trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo ngày 02/10/2017 bị cáo lấy xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 62F5-9663 của ông đi công chuyện, ông không biết bị cáo lấy xe của ông đi trộm cắp tài sản, hiện nay ông đã nhận lại xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 62F5-9663 và không yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Thành N, chị Nguyễn Thị Mỹ T, anh Thạch Ngọc S, bà Lê Thị L, anh Tống Thanh T, anh Trương Thanh L có đơn xin giải quyết vắng mặt những người này đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

[2] Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Vũ T về tội danh và điều luật như đã viện dẫn trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận ngày 02/10/2017, bị cáo lén lút lấy trộm 01 (một) bộ máy hàn điện tử, hiệu MMA 200 –WSWELDERSHIP, màu xanh đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử quy kết bị cáo Lê Vũ T phạm tội trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 07/CT-VKSND-TC, ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lê Vũ T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ; tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân làm cho mọi người không an tâm về tài sản của mình.

[4] Hành vi bị cáo thể hiện cụ thể vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 02/10/2017, bị cáo lén lút trộm một bộ máy hàn điện tử, hiệu MMA 200–SWELDERSHIP, màu xanh đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị cơ quan điều tra khởi tố và bắt tạm giam từ ngày 28/11/2017 cho đến nay. Trong quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận vào ngày 25/9/2017, bị cáo có trộm cắp một cái máy hàn điện tử của anh Tống Thanh T, ngụ ấp M, xã N, huyện L đem bán để tiêu xài cá nhân.

[5] Bị cáo là một thanh niên có sức khỏe nhưng không tìm kiếm công việc lao động có thu nhập hợp pháp mà chọn cách kiếm tiền bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo lao vào con đường phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[6] Xét tính chất phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với tính chất và mức độ phạm tội, Hội đồng xét xử tuyên một mức án cho bị cáo thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét nhân thân của bị cáo, xét thấy bị cáo không có tiền án, từ khi bị khởi tố, điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn thấp (02/12), nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với hành vi của bị cáo đã trộm cắp tài sản vào ngày 25/9/2017 của anh Tổng Thanh T chưa đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản nên Công an xã Huyện Hội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã giải quyết xong và bị hại với ông Lê Văn O đã nhận lại tài sản xong nên không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và ông Lê Văn O đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Xét thấy, trong quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử thì hành vi của Kiểm sát viên và Điều tra viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung bị cáo khai không có bị bức cung, nhục hình trong quá trình điều tra.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lê Vũ T (tên gọi khác Đầu Bự) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 28/11/2017.

2. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã giải quyết xong và bị hại với ông Lê Văn O đã nhận lại tài sản xong nên không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và ông Lê Văn O đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Vũ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và ông Lê Văn O có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Châm

